

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 50/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 241/TTr-SKHĐT ngày 09 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. *Phạm vi điều chỉnh:* Quy định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

2. *Đối tượng áp dụng:*

Công chức, viên chức khi được xem xét đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Áp dụng để làm căn cứ cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Công chức, viên chức khi được xem xét đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giữ chức vụ Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và chức danh Trưởng, Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nêu trong Quy định này làm cơ sở để đánh giá, lựa chọn, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh.

3. Đảm bảo được sự ổn định, kế thừa và phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ngành kế hoạch đầu tư về phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ, năng lực, trình độ chuyên môn nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ, công vụ và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định.

Chương II **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM**

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị, tư tưởng

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng;

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước;

c) Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân;

d) Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; có ý thức học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ và năng lực công tác.

2. Về phẩm chất đạo đức, phong cách, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp;

b) Không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm. Tự chịu trách nhiệm đối với những tiêu cực trong phạm vi phụ trách;

c) Công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không định kiến, hẹp hòi, trù dập người dám nói thẳng, nói thật hoặc có ý kiến với mình; không bè phái, cục bộ địa phương; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Về năng lực, hiểu biết và uy tín

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo;

b) Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

c) Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

d) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân;

4. Yêu cầu về trình độ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trở lên của cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên.

5. Tuổi bổ nhiệm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

b) Trường hợp công chức, viên chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo sau một thời gian công tác nếu được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo thì điều kiện về tuổi thực hiện như tuổi bổ nhiệm lần đầu.

6. Điều kiện khác:

a) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

b) Được quy hoạch vào vị trí bổ nhiệm hoặc quy hoạch vào vị trí tương đương vị trí bổ nhiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liền ở vị trí công tác;

d) Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân rõ ràng và được cơ quan có thẩm quyền xác minh rõ ràng; có bản kê khai tài sản, nhà, đất, thu nhập theo quy định;

d) Không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức;

e) Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

1. Đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 quy định này;

b) Thời hạn công tác:

- Đối với Trưởng phòng có đủ 03 năm công tác trở lên trong ngành Kế hoạch đầu tư; có ít nhất từ 02 năm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

- Đối với Phó Trưởng phòng có đủ 03 năm công tác trở lên trong ngành Kế hoạch đầu tư;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm được xem xét bổ nhiệm;

d) Ngoài thời hạn công tác được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 4 của Quy định này, việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có thời gian công tác ngắn hơn theo quy định sẽ do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trao đổi, thỏa thuận thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ.

đ) Các điều kiện bổ nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với chức danh lãnh đạo là Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

a) Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 quy định này;

b) Thời hạn công tác:

- Đối với Trưởng phòng có đủ 03 năm công tác trở lên tại các vị trí việc làm liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch đầu tư; có ít nhất từ 02 năm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

- Đối với Phó Trưởng phòng có đủ 03 năm công tác trở lên tại các vị trí việc làm liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch đầu tư;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liên tục gần nhất tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm;

d) Ngoài thời hạn công tác được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 4 của Quy định này, việc bổ nhiệm Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có thời gian công tác ngắn hơn theo quy định sẽ do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có văn bản thỏa thuận thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính.

d) Các điều kiện bổ nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Bổ nhiệm trong các trường hợp đặc biệt

1. Theo yêu cầu luân chuyển, điều động của cơ quan có thẩm quyền.

2. Điều kiện về thời gian công tác quy định tại chương này không áp dụng đối với các trường hợp điều động, luân chuyển, bổ nhiệm theo yêu cầu công tác của cấp ủy Đảng có thẩm quyền.

Chương III TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Đạt tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo quy định tại thời điểm xem xét, bổ nhiệm lại, đáp ứng được yêu cầu công tác trong thời gian tiếp theo.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu.

4. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, phải tiến hành quy trình bổ nhiệm lại để quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức đang giữ chức vụ từ Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trưởng, Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, mà chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định thì cơ quan phải cử các công chức, viên chức tham gia các khóa học để bổ sung đủ những tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nắm vững quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng để phấn đấu, rèn luyện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

3. Xây dựng quy hoạch công chức, viên chức vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các Phòng, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm nguồn bổ nhiệm các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

2. Xây dựng quy hoạch công chức vào các chức danh lãnh đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch theo thẩm quyền.

3. Tham khảo ý kiến của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính khi thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện.

4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

Điều 11. Tổng hợp phản ánh, kiến nghị

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời kiến nghị, phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nung